



PETROVIETNAM

PVC-ĐÔNG ĐỒ



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2,

Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel : 84 462.554.111 Fax : 84 462.578.111

Giấy ĐKKD số: 0102293517 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/6/2007

(thay đổi lần 12 ngày 29/05/2014)

<http://www.daukhidongdo.vn>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐÔNG CỎ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Thời gian: 08h30', ngày 27 tháng 4 năm 2018 (Thứ Sáu).
- Địa điểm: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Chương trình Đại hội như sau:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08h30' - 09h00'	Đón tiếp và đăng ký đại biểu	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
09h00' - 09h05'	Khai mạc	Đại diện HĐQT
09h05' - 09h15'	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty;	Giám đốc
09h15' - 09h25'	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018	Đại diện HĐQT
09h25' - 09h35'	- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	Kế toán trưởng
09h35' - 9h45'	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch năm 2018;	Ban Kiểm soát
9h45' - 10h05'	Thông qua Báo cáo tình hình chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch năm 2018;	Đại diện HĐQT
10h05' - 10h15'	Thông qua Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	Đại diện HĐQT
10h15' - 10h30'	Nghỉ giải lao	
10h30' - 11h00'	Giải đáp câu hỏi của cổ đông	Đoàn Chủ tịch
11h - 11h15	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng ban kiểm phiếu
11h15' - 11h25'	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h25' - 11h30'	Bế mạc Đại hội	Đại diện HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

PHẦN 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017 (ĐHĐCD thông qua)	KH năm 2017 (TCT điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành so với KH ĐHĐCD thông qua(%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH TCT điều chỉnh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(8=6/5)
1	Chỉ tiêu SXKD	Tỷ đồng	180	155	149,09	82,83	96,21
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	143	70	77,23	54	110,34
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,4	-	-18,26		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,4	-	-18,26		
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	7,3		6,06	83,01	
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	84		85	101,19	
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,8		7,7	98,72	
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500		500	100	

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.

1. Doanh thu:

- Doanh thu năm 2017 đạt 77,23 tỷ đồng, đạt 54% so với kế hoạch năm đã được ĐHĐCD thông qua và bằng 110,34% so với kế hoạch năm được Tổng Công ty PVC điều chỉnh lại. Doanh thu đạt được chủ yếu là từ hoạt động thi công xây lắp; một phần là từ hoạt động môi giới bất động sản và cho thuê văn phòng Công ty, cho thuê căn hộ Dragon Hill. Cụ thể:

+ Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp: Doanh thu đạt 74,09 tỷ đồng từ hoạt động thi công một số hạng mục tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; thi công xây dựng nhà phố thương mại thuộc dự án Khu dân cư và viện dưỡng lão tại Long An và từ thi công tại dự án Khu thể thao đa năng Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Hoạt động kinh doanh khác: Doanh thu đạt 3,14 tỷ đồng từ hoạt động môi giới bất động sản và cho thuê các căn hộ kinh doanh ngắn hạn của Công ty...

2. Lợi nhuận: Khoản lỗ của Công ty trong năm 2017 là 18,26 tỷ đồng. Khoản lỗ của Công ty chủ yếu là do chi phí lãi vay đầu tư, trích lập dự phòng vào một số Công ty góp vốn tài chính và một phần do chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. Thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân năm 2017 đạt 7,7 triệu đồng/tháng, bằng 98,72 % kế hoạch năm 2017.

III. Tình hình thực hiện hoạt động thi công xây lắp trong năm 2017.

- Trong năm 2017 Công ty đã ký được các Hợp đồng về xây lắp với Tổng giá trị hợp đồng là khoảng gần 200 tỷ đồng bao gồm:

+ Giá trị hợp đồng thi công xây dựng phân thô, hoàn thiện mặt tiền Nhà phố liền kề thuộc dự án Khu dân cư và viện dưỡng lão tại Long An là 63,88 tỷ đồng.

+ Giá trị hợp đồng thi công xây dựng và hoàn thiện Chung cư 5 tầng gồm 4 block và phần cầu dẫn nối các block thuộc dự án Khu dân cư và viện dưỡng lão tại Long An là 41,5 tỷ đồng.

+ Phụ lục bổ sung của Hợp đồng số 32 thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là trên 90 tỷ đồng.

IV. Tình hình thực hiện dự án năm 2017:

- Giá trị đầu tư năm 2017 đạt 6,06 tỷ đồng bằng 83% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư chủ yếu là chi phí lãi vay đầu tư và một phần là chi phí đầu tư tài sản cố định của Công ty.

- Dự án hiện nay của Công ty là CT5E Xuân Phương đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và bị chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do việc thay đổi, điều chỉnh quy hoạch của Thành phố Hà Nội đã kéo dài thời gian các bước chuẩn bị đầu tư dự án của Công ty.

- Trong năm 2017 Công ty đã ký thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cừ Long tại Hòa Bình, thoái vốn tại dự án với giá trị 46 tỷ đồng. Năm 2017 Công ty CP Hasky (trước là PVC5) đã chuyển trả số tiền là 17 tỷ đồng. Số tiền còn lại sẽ được thanh toán trong năm 2018.

V. Các công tác khác:

- Công tác đào tạo cán bộ: Công ty đã cử các CBCNV tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, tập huấn, an toàn vệ sinh lao động do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tổ chức. Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn, có chế độ thu hút kỹ sư, cử nhân, công nhân để bổ sung nguồn nhân lực cho các công trình mới.

- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh, an toàn và bảo hộ lao động trên công trường.

- Đảm bảo thanh toán lương kịp thời, thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động, góp phần đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty;

- Thực hiện kịp thời, đảm bảo đầy đủ chế độ đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, thăm khám chữa bệnh,... và các chế độ khác theo quy định.

- Sử dụng lao động một cách hợp lý và có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty. Tập trung rà soát lại công việc, lực lượng lao động để sắp xếp bố trí đúng người đúng việc, nhằm đảm bảo có đủ việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV. Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, kỹ sư và người lao động nhằm nâng cao kiến thức lãnh đạo quản lý, tay nghề phù hợp với xu thế phát triển và yêu cầu SXKD của Công ty.

VI. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Trong năm 2017, Công ty PVC Đông Đô tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ lĩnh vực đầu tư kinh doanh Bất động sản sang lĩnh vực thi công xây dựng công trình. Công ty đã mở rộng thị trường xây lắp và đã có thêm được một số công trình tại Tỉnh Long An, ngoài địa bàn TP Hồ Chí Minh và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Hoạt động thi công xây lắp công trình giúp Công ty từng bước ổn định sản xuất, duy trì bộ máy Công ty, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

VII. Một số hạn chế ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2017.

- Hoạt động thi công xây lắp luôn cần một nguồn vốn lớn, tuy nhiên công tác thu xếp vốn của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, hạn mức tín dụng cho xây lắp còn thấp do Công ty thiếu tài sản đảm bảo. Công tác thoái vốn của Công ty tại các Công ty góp vốn gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Đối với hoạt động xây lắp: Công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn chậm, giá trị tạm nghiệm thu thanh toán còn thấp (tại dự án Thái Bình 2 là 85%; Sông Hậu 1 bình quân là 70%); nhiều danh mục công việc ngoài thực tế thi công sai khác với danh mục công việc trong hợp đồng/ dự toán được duyệt nên chưa được nghiệm thu thanh toán dẫn đến giá trị khối lượng dở dang của Công ty cao.

- Tỷ trọng lợi nhuận trên doanh thu trong hoạt động xây lắp của Công ty còn thấp do Công ty hiện nay chủ yếu làm nhà thầu phụ.

- Về kinh doanh vật tư: năm 2017 Công ty chưa triển khai được do khó khăn về vốn nên cũng ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyên tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2018, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2018 như sau:

I. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	130
2	Doanh thu	tỷ đồng	157
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1,0
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	1,0
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	0,64
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	0,2
7	Giá trị Đầu tư	tỷ đồng	26,95
8	Lao động sử dụng bình quân	người	95
9	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	7,8
10	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

1. Doanh thu: Kế hoạch năm 2018 là 157 tỷ đồng, Cụ thể:

+ Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp là: 151,19 tỷ đồng. Trong đó:

• Thi công các dự án tại khu vực phía Nam là: 80,36 tỷ đồng

• Thi công một số gói thầu thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là: 70,83 tỷ đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản: 1,81 tỷ đồng.

+ Doanh thu từ kinh doanh vật tư: 04 tỷ đồng

2. Lợi nhuận trước thuế : Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 dự kiến là 01 tỷ đồng . Trong đó:

+ Lợi nhuận từ hoạt động thi công xây lắp là: 0,81 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận dự kiến từ hoạt động kinh doanh bất động sản: 0,15 tỷ đồng

+ Lợi nhuận từ kinh doanh vật tư: 0,05 tỷ đồng.

II. Các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu để hoàn thành kế hoạch năm 2018:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Kiện toàn thường xuyên bộ máy phòng ban Công ty, Ban chỉ huy và Đội xây lắp đáp ứng yêu cầu của công trường. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.

- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.

- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Dự án Khu đô thị Nam An Khánh, Công ty Lam Kinh, Công ty Bình Sơn...

- Tập trung triển khai thủ tục đầu tư dự án Xuân Phương với các sở ban ngành và UBND Thành phố Hà Nội.

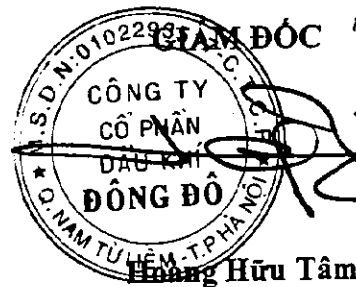
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu.

- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD;

Kết luận

Trên đây là Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD của PVC Đông Đô trong năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty PVC Đông Đô mong muốn nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Dầu khí, Tổng công ty PVC, HĐQT và Quý cổ đông Công ty về cơ hội trong lĩnh vực xây lắp, chuyển nhượng các dự án bất động sản, nguồn vốn đầu tư cũng như giải quyết các thủ tục đầu tư với các cơ quan Nhà nước để đơn vị hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

Trân trọng !



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị như sau:

Năm 2017, tăng trưởng GDP cao hơn năm 2016 nhờ sự cải thiện cả tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế; Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2018 tăng khoảng 6,5-6,8%; Kinh tế vĩ mô đang dần được thiết lập vững chắc khi lạm phát năm thứ 4 liên tục duy trì ở mức thấp; Dự báo lạm phát năm 2018 chịu áp lực chủ yếu từ điều chỉnh giá dịch vụ công và giá thực phẩm.

Dự báo tăng trưởng ngành xây dựng vẫn tiếp tục duy trì mức khả quan trong năm 2018, nhưng tốc độ tăng trưởng sẽ bắt đầu chậm lại. Thị trường bất động sản tăng trưởng vượt bậc, theo dự báo ngành xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng thực trong năm 2018 đạt 9,63% và đạt mức bình quân khoảng 7,8% trong giai đoạn 2018-2021 chủ yếu nhờ vào tăng trưởng đầu tư của khối tư nhân và nước ngoài.

Hơn nữa, năm 2017 PVC Đông Đô tiếp tục nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện từ phía Tổng Công ty, từ các cổ đông sáng lập, được sự thống nhất cao của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, cùng sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV trong Công ty, sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc kiện toàn lại nhân sự trong Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT đã thống nhất đề ra chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2020 như sau:

1. PVC Đông Đô tiếp tục nâng cao năng lực về quản lý tổ chức thi công, máy móc thiết bị, tài chính... đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các công trình, dự án trong ngành dầu khí đồng thời tích cực chủ động xúc tiến các công trình ngoài ngành dầu khí đạt 30-40% tổng sản lượng năm, phấn đấu đạt doanh thu, lợi nhuận để đảm bảo thu nhập và nâng cao đời sống người lao động.

2. PVC Đông Đô tiếp tục bám sát thị trường bất động sản tiến hành đầu tư kinh doanh bất động sản ngắn hạn tại thành phố lớn, thực hiện hoạt động môi giới qua sàn kinh doanh: căn hộ, nhà liền kề, biệt thự...

3. Đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại vật tư, vật liệu xây dựng cho các công trình thi công.

4. Chuyển nhượng, thoái bớt các khoản vốn đầu tư dự án BĐS, đầu tư tài chính để có trả lãi vay, bổ sung vốn cho hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản.

Trên cơ sở định hướng như trên, PVC Đông Đô đã đạt được một số kết quả nhất định như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017:

1.1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2017:

HĐQT Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động SXKD của Công ty đồng thời định hướng hoạt động cho Công ty trong hoạt động thi công xây lắp và thoái vốn các dự án bất động sản, kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017 (ĐHĐCĐ thông qua)	KH năm 2017 (TCT điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành so với KH ĐHĐCĐ thông qua(%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH TCT điều chỉnh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(8=6/5)
1	Chỉ tiêu SXKD	Tỷ đồng	180	155	149,09	82,83	96,21
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	143	70	77,23	54	110,34
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,4	-	-18,26		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,4	-	-18,26		
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	7,3		6,06	83,01	83,01
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	84		85	101,19	101,19
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,8		7,7	98,72	98,72
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500		500	100	100

Tuy nhiên năm 2017 Công ty chưa có lợi nhuận (-18,26 tỷ đồng), khoản lỗ chủ yếu do chi phí lãi vay của dự án Xuân Phương, trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính và một phần chi phí quản lý doanh nghiệp do doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

1.2. Về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017

Năm 2017, các thành viên HĐQT đã tập trung thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT Công ty thường xuyên nắm

bất thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động để thống nhất và ra các quyết định kịp thời, linh hoạt.

HDQT đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết của phiên họp các quý đồng thời phê duyệt một số các Nghị quyết mới để nâng cao uy tín, từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, duy trì dòng tiền cho hoạt động của công ty, tiếp tục triển khai các dự án kinh doanh bất động sản.

Năm qua, các Nghị quyết, quyết định của HDQT tập trung chỉ đạo các hoạt động sau:

- Thông qua phương án thoái vốn tại dự án 160 Trần Quang Khải của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.
- Phương án nhận chuyển nhượng sàn văn phòng tại Tòa nhà Dolphin Plaza.
- Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty.
- Phê duyệt phát hành bảo lãnh có tài sản đảm bảo tại PGBank.
- Phê duyệt phương án vay vốn có thế chấp tài sản để bảo đảm các nghĩa vụ thanh toán, bảo lãnh (bao gồm cả phát hành thư tín dụng) và các hình thức cấp tín dụng khác.
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Bổ sung chức danh Trưởng ban kiểm soát chuyên trách vào Quy chế trả lương, thưởng và hệ thống thang bảng lương.
- Chấp thuận phương án bán cổ phiếu PetroLand.
- Phê duyệt thôi làm thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng.
- Cử đại diện thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu diện tích sàn văn phòng của Công ty tại Dự án Dolphin Plaza.
- Thông qua chủ trương thoái vốn tại dự án Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long.
- Thông qua phương án sáp nhập Phòng Đầu tư phát triển vào phòng Kinh tế - Kế hoạch.
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu gói thầu số 01 “Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xi” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng mua bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông với PVC Thái Bình.
- Phê duyệt gia hạn thời gian đóng và mở gói thầu số 01 lần 1, lần 2 và hủy gói thầu “Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xi” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Chấp thuận bổ sung tài sản đảm bảo cho việc vay vốn và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng PG Bank- Chi nhánh Bắc Ninh.

- Phê duyệt tài sản đảm bảo cho việc vay vốn và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng PG Bank- Chi nhánh Bắc Ninh; Nhà nén khí cho hệ thống thải xi” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị các quý trong năm.

Năm qua HĐQT đã cùng với Ban Giám đốc thúc đẩy hoạt động xây lắp của Công ty đồng thời tập trung triển khai các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, HĐQT cần phải phát huy hơn nữa sự năng động của tuổi trẻ, chủ động và sáng tạo để nâng cao năng lực và uy tín, vị thế của Công ty, cần có định hướng phát triển dài hạn cho hoạt động Công ty mang tính đột phá như trong lĩnh vực hoạt động nông cốt, tiếp cận đối tác chiến lược, công tác huy động vốn, HĐQT chú trọng hơn nữa tới việc đánh giá tình hình thị trường trong nước và nước ngoài để chớp cơ hội, đề ra phương hướng chủ trương thích hợp trong từng giai đoạn đầu tư.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 là: 998.823.046 đồng.

II. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2018.

Năm 2018 tận dụng các cơ hội của thị trường và sự tăng trưởng kinh tế đất nước, nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực, đoàn kết, duy trì tốt các hoạt động thực hiện dự án, từng bước nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	130
2	Doanh thu	tỷ đồng	157
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1,0
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	1,0
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	0,64
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	0,2
7	Giá trị Đầu tư	tỷ đồng	26,95
8	Lao động sử dụng bình quân	người	90
9	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	7,8
10	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

2.1. Một số định hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

Hoạt động xây lắp công trình:

- Từng bước khẳng định năng lực trong lĩnh vực xây lắp thông qua mục tiêu đạt tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn lao động tại các công trình thi công, PVC Đông Đô sẽ tập trung triển khai thi công tốt các hạng mục công trình được Tổng Công ty PVC giao cho của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

- Hoàn thành các hạng mục thi công xây lắp đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả, tiếp tục mở rộng tiếp thị mảng xây lắp các công trình công nghiệp ngành dầu khí và thi công các công trình dân dụng trên địa bàn các tỉnh phía Bắc và phía Nam.

- Kiện toàn và ổn định nhân sự, phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên để tập trung thống nhất chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

- Để đảm bảo hiệu quả gói thầu thi công xây lắp, tăng cường thực hành tiết kiệm, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý trên công trường.

- Nâng cao năng lực thi công, bổ sung thêm máy móc thiết bị để chủ động thi công tại các công trường xây dựng.

- Ban hành hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty đặc biệt trong lĩnh vực xây lắp công trình như Quy chế giao khoán cho các đội...

- Triển khai kinh doanh vật tư như; xi măng, cát, đá,..., vận chuyển thiết bị, gia công kết cấu thép cho các công trường để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công tác huy động vốn:

- Để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm và các hoạt động xây lắp công trình, HĐQT và Ban giám đốc chủ trương chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại các dự án bất động sản và các công ty góp vốn.

- HĐQT và Ban giám đốc đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các ngân hàng HD Bank, PG Bank, PVCom Bank ...để vay vốn triển khai các gói thầu xây lắp.

Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Về Dự án Xuân Phương: Tích cực phối kết hợp với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xin điều chỉnh mật độ xây dựng dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tìm kiếm các đối tác để hợp tác/chuyển nhượng các dự án CTE Xuân Phương để giảm chi phí lãi vay và thu hồi vốn đầu tư.

- Đối với khoản vốn góp đầu tư tại dự án Nam An Khánh: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đối tác góp vốn để triển khai công tác đầu tư dự án. Khi thị trường thuận lợi, Công ty xem xét chuyển nhượng bớt hoặc nhận sản phẩm tương ứng với phần vốn góp để kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Đối với khoản góp vốn đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp: Tìm kiếm đối tác đàm phán chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính như cổ phiếu Petroland, khoản góp vốn công ty Phú Đạt, công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh.

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 là: 1.151.742.400 đồng.

Để có thể đạt được mục tiêu trên, HĐQT đã xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức:

+HĐQT sẽ tăng cường năng lực và hoạt động theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

+Tăng cường mối liên hệ giữa Ban GD - HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban GD hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.

- HĐQT cùng Ban giám đốc xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm tổ chức và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2018;

Năm 2018, HĐQT công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 và chương trình hoạt động năm 2018 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Cổ đông;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hoàng

Số: 15 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán với các nội dung chính như sau:
(Kèm theo báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán)

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Tổng tài sản: | 544,73 tỷ đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 347,3 tỷ đồng |
| - Vốn điều lệ: | 500 tỷ đồng |
| - Doanh thu: | 77,23 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | -18,26 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | -18,26 tỷ đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TCHC, TCKT.





CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Vũ Hoàng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Lương Ngọc Lâm	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên
Ông Phan Minh Tâm	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Nguyễn Khánh Trung	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Hoàng Thanh Tùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Bà Lê Thị Lan	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phan Minh Tâm	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2017)
Ông Phạm Vũ Hoàng	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

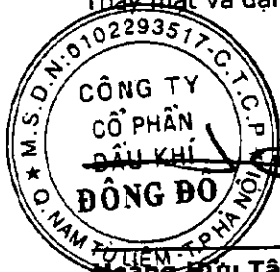
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

194
C
S
DE
VII
/16

Số: 782 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

128
NG
HIỆM
OI
T M
A.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 09 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang phản ánh số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cho dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhiệt điện Sông Hậu 1 với số tiền lần lượt là 35.400.441.398 VND và 20.299.747.075 VND. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các dự án này hay không do các dự án này đang trong quá trình thực hiện theo hợp đồng và dự toán cho các dự án này vẫn đang trong quá trình xem xét điều chỉnh. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Như trình bày tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản đầu tư góp vốn của Công ty vào dự án Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28 đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ("Dự án Dolphin Plaza") với tổng giá trị vốn góp là 51.054.259.967 VND theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD ngày 02 tháng 11 năm 2010, trong đó giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng lô đất là 36.060.822.000 VND và giá trị vốn góp là 14.993.437.967 VND tương ứng với tỷ lệ 19% tổng mức đầu tư dự kiến của Dự án Dolphin Plaza. Theo phụ lục số 03 ngày 18 tháng 01 năm 2015 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD, Công ty đã rút một phần vốn đã góp vào dự án này với giá trị là 13.953.720.000 VND, tỷ lệ tham gia góp vốn tại Dự án này sau khi rút một phần vốn là 1,6%. Theo Phụ lục số 04 của Hợp đồng chuyển nhượng diện tích khu dịch vụ thương mại số DP308/HĐ/TID-PVFCLAND ngày 02 tháng 11 năm 2010 ký ngày 18 tháng 01 năm 2017, Công ty đã nhận chuyển nhượng diện tích khu dịch vụ thương mại có diện tích 154 m² trị giá là 3.527.682.675 VND từ Công ty Cổ phần TID và được quyền thanh toán số tiền này bằng việc bù trừ công nợ với Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD ngày 02 tháng 11 năm 2010. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và chưa được quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Dự án này hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm, Công ty đã ghi nhận doanh thu và giá vốn hàng bán với số tiền lần lượt là 5.912.311.902 VND và 5.321.080.712 VND cho hạng mục Hệ thống thái tro xi theo các biên bản nghiệm thu khối lượng tạm tính với Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và đơn giá tạm tính theo hợp đồng thay vì căn cứ theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành. Việc ghi nhận doanh thu và giá vốn vào năm 2017 trong khi biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được Ban quản lý nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 ký trong tháng 01 năm 2018 là chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Theo đó, nếu Công ty ghi nhận theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam thì khoản mục doanh thu và giá vốn trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 sẽ giảm tương ứng 5.912.311.902 VND và 5.321.080.712 VND. Đồng thời, trên bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng sẽ giảm 5.912.311.902 VND và chỉ tiêu hàng tồn kho sẽ tăng 5.321.080.712 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

0-1
TY
QUY
TE
AM
HA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, mặc dù tài sản ngắn hạn đang cao hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 18.897.495.273 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 34.574.416.939 VND), tuy nhiên Công ty có lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 với số tiền là 176.569.210.039 VND (lỗ lũy kế tại 31 tháng 12 năm 2016 là 158.245.629.265 VND), lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày bị âm 42.788.303.285 VND (năm 2016: âm 13.388.123.952 VND). Các yếu tố nêu trên dẫn đến nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



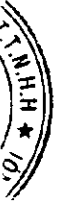
Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nguyễn Lương Tâm".

Nguyễn Lương Tâm
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2303-2018-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.317.622.618	194.516.379.117
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.571.949.074	5.111.467.708
1. Tiền	111		2.571.949.074	1.224.467.708
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.887.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	7.280.780.000	6.576.320.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		7.280.780.000	7.280.780.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(704.460.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		103.262.583.167	105.704.812.890
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	51.021.985.708	91.726.735.175
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.709.482.573	4.902.587.256
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		5.912.311.902	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	45.635.219.454	16.083.736.400
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(8.016.416.470)	(7.008.245.941)
IV. Hàng tồn kho	140	9	69.966.426.397	46.068.957.680
1. Hàng tồn kho	141		69.966.426.397	46.068.957.680
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.235.883.980	31.054.820.839
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		43.418.333	168.200.985
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.939.070.147	4.633.224.354
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	10	26.253.395.500	26.253.395.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		328.409.804.471	376.876.463.579
I. Tài sản cố định	220		25.828.682.989	22.809.975.896
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	25.828.682.989	22.809.975.896
- Nguyên giá	222		34.541.354.457	30.043.589.964
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.712.671.468)	(7.233.614.068)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		140.846.000	140.846.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.846.000)	(140.846.000)
II. Bất động sản đầu tư	230	12	12.885.372.287	13.329.554.719
- Nguyên giá	231		14.509.362.096	14.509.362.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.623.989.809)	(1.179.807.377)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		171.586.901.684	174.521.264.205
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	171.586.901.684	174.521.264.205
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	29.545.612.602	32.037.713.635
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		49.328.000.000	49.328.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.782.387.398)	(17.290.286.365)
V. Tài sản dài hạn khác	260		88.563.234.909	134.177.955.124
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		509.491.524	124.211.739
2. Tài sản dài hạn khác	268	15	88.053.743.385	134.053.743.385
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		544.727.427.089	571.392.842.696

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

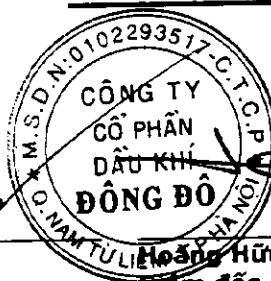
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		197.420.127.345	205.761.962.178
I. Nợ ngắn hạn	310		197.420.127.345	159.941.962.178
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	37.469.261.846	40.417.031.591
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.082.459.735	15.517.618.248
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	80.099.860	125.543.942
4. Phải trả người lao động	314		2.134.452.036	2.250.772.294
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	18.431.745.936	11.313.975.550
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	76.994.660.208	81.924.694.850
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	51.723.101.773	7.290.679.752
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		504.345.951	1.101.645.951
II. Nợ dài hạn	330		-	45.820.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	-	45.820.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347.307.299.744	365.630.880.518
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	347.307.299.744	365.630.880.518
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.344.727.377	18.344.727.377
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.531.782.406	5.531.782.406
4. (Lỗ) lũy kế	421		(176.569.210.039)	(158.245.629.265)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(158.245.629.265)	(159.153.325.137)
- (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(18.323.580.774)	907.695.872
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		544.727.427.089	571.392.842.696


 Nguyễn Hoàng Lê Na
 Người lập biểu


 Trần Trung Kiên
 Kế toán trưởng




 Hoàng Hữu Tâm
 Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

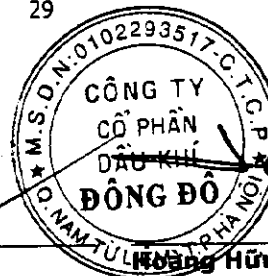
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	77.017.149.542	74.835.092.167
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		77.017.149.542	74.835.092.167
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	69.496.683.049	70.160.297.150
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		7.520.466.493	4.674.795.017
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		67.102.163	41.542.458
7. Chi phí tài chính	22	26	9.261.938.749	6.146.717.206
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.474.297.716	6.027.875.556
8. Chi phí bán hàng	25	27	1.051.030.461	15.800.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	13.018.530.571	9.449.713.199
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(15.743.931.125)	(10.895.892.930)
11. Thu nhập khác	31		143.593.705	18.340.181.581
12. Chi phí khác	32		2.658.843.354	6.468.592.779
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.515.249.649)	11.871.588.802
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(18.259.180.774)	975.695.872
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	-	-
16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(18.259.180.774)	975.695.872
17. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(365)	20



Nguyễn Hoàng Lê Na
 Người lập biểu



Trần Trung Kiên
 Kế toán trưởng




 Hoàng Hữu Tâm
 Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

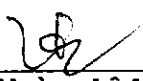
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

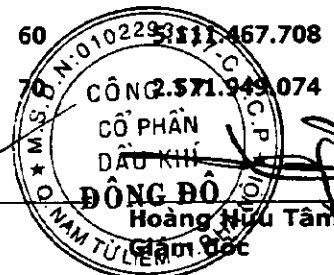
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(18.259.180.774)	975.695.872
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.923.239.832	1.918.625.339
Các khoản dự phòng	03	2.795.811.562	(182.127.419)
Lỗ/(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	2.583.678.627	(2.748.245.309)
Chi phí lãi vay	06	7.474.297.716	6.027.875.556
3. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.482.153.037)	5.991.824.039
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	281.290.685	(29.255.535.176)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(26.203.314.510)	(34.319.261.381)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(11.652.535.643)	44.487.311.290
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(260.497.133)	(224.462.724)
Tiền lãi vay đã trả	14	(809.393.647)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(661.700.000)	(68.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(42.788.303.285)	(13.388.123.952)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.010.591.578)	(1.039.488.927)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	47.476.860.000	5.017.683.532
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	655.451.169
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	67.102.163	1.041.542.458
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	46.533.370.585	5.675.188.232
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	17.213.774.073	7.290.679.752
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(18.601.352.052)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(4.897.007.955)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.284.585.934)	7.290.679.752
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(2.539.518.634)	(422.255.968)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.111.467.708	5.533.723.676
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	2.571.949.074	5.111.467.708


 Nguyễn Hoàng Lê Na
 Người lập biểu


 Trần Trung Kiên
 Kế toán trưởng



Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số: 16/TT-ĐKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Sau khi tham khảo, nghiên cứu và đánh giá năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội là các đơn vị kiểm toán có đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, có bề dày kinh nghiệm và đã hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kiểm toán. Đồng thời, các Công ty kiểm toán này còn là các tổ chức có uy tín cao trong làng kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn danh sách các Công ty có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 1 trong 2 đơn vị để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

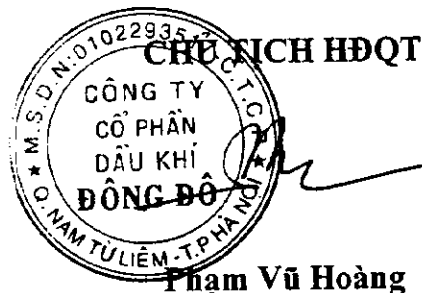
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải phóng, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC, TCKT.



Số : 07 /BC-DKĐĐ-BKS

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC Đông Đô);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, quý 3 và quý 4 năm 2017.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2017 của PVC Đông Đô và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

PHẦN I : HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Ngày 26 tháng 4 năm 2017, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô đã bầu lại Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
- Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Minh Chi - Thành viên BKS

Kể từ ngày được bầu Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo mà ban điều hành Công ty cung cấp và kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình đơn vị.
- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;
- Tham dự các cuộc họp định kỳ theo thông báo của HĐQT và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 04 buổi.
- Tổng số cuộc kiểm tra định kỳ của Ban kiểm soát là 04 lần ngoài việc kiểm tra thường xuyên của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.
- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công

việc. Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại. Ban kiểm soát sẽ nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

PHẦN II : KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Năm 2017, PVC Đông Đô đã tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thi công và khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công xây lắp công nghiệp cũng như dân dụng. Tuy nhiên, mức độ đạt được các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu và lợi nhuận còn khiêm tốn chưa hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ đã đề ra. Trên cơ sở đánh mức độ hoàn thành 9 tháng đầu năm 2017 của PVC Đông Đô, tháng 10/2017 Tổng Công ty PVC đã ban hành quyết định điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng và doanh thu xuống còn lần lượt là 130 tỷ đồng và 70 tỷ đồng. Đó đó, chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đã hoàn thành vượt mức kế hoạch điều chỉnh nhưng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017 (theo NQ ĐHCĐ)	Kế hoạch năm 2017 (theo NQ điều chỉnh của PVC)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH so với KH ĐHCĐ	Tỷ lệ TH so với KH PVC điều chỉnh
1	Chỉ tiêu SXKD	Tỷ đồng	180	155	149,09	82,83%	103,6%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	143	70	77,23	54%	110,34%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,4		-18,26		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,4		-18,26		
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	7,3		6,06	83,01%	83,01%
6	Lao động cuối kỳ	Người	90		90	100%	100%
7	Lao động sử dụng bình quân	Người	84		85	101,19	101,19%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,8		7,7	98,72%	98,72%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500		500	100%	100%
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	366,1		347,31	94,87%	94,87%

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính kiểm toán)

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 77,23 tỷ, đạt 54% so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua và bằng 110,34% so với kế hoạch điều chỉnh của PVC. Giá trị doanh thu ghi nhận chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp tại 2 công trình trọng điểm: NM Nhiệt điện Thái Bình 2 là 24,18 tỷ đồng và dự án tại Long An là 36,9 tỷ đồng. Các công trình khác, hoạt động dịch vụ môi giới và cho thuê BĐS là 16,15 tỷ đồng.
- Trong năm 2017 Công ty tiếp tục lỗ với giá trị 18,26 tỷ đồng dẫn đến số lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty là 176,57 tỷ đồng bằng 35,31 % vốn điều lệ.

2. Tình hình thực hiện thi công xây lắp:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).

Tổng giá trị hợp đồng là 147,66 tỷ đồng. Mức độ hoàn thành thi công từng hạng mục tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

- Hạng mục gói đỡ đường ống cấp nước làm mát: Đã thi công xong phần việc trong Hợp đồng, đang hoàn thiện hồ sơ chất lượng.
- Hạng mục Nhà nén khí: Đã thi công xong toàn bộ kết cấu móng và vách đến cao độ 0.00m, thi công nền nhà, hiện tại đang tiến hành hoàn thiện căn chỉnh kết cấu thép. Đang hoàn thiện thủ tục mua sắm thép bổ sung và tôn lợp để triển khai hợp đồng mua sắm thép bổ sung; tôn lợp & tôn.
- Hạng mục Nhà tách nước thạch cao: Đã thi công xong toàn bộ phần móng từ trục 4 đến trục 13, lắp dựng bu lông chân cột và đổ bê tông cổ móng; đã thi công tường vách trục 6 & 13 và trục D đoạn (từ trục 5 ÷ trục 13) đến cao độ 8.70m; Tường vách cầu thang bộ đến cao độ 14.30m. Thép kết cấu đã nhập về Xưởng gia công và đã được nghiệm thu vật liệu đầu vào, công tác gia công chế tạo kết cấu thép đang được tiến hành; phần thép còn thiếu đang làm thủ tục mua sắm bổ sung để tiến hành gia công.
- Hạng mục 04 đốt kênh thải nước: Đã thi công xong toàn bộ phần bê tông cốt thép, còn lại phần thi công hoàn thiện bề mặt bê tông (Đục trám lỗ ty, mài ba via); Gia công lắp dựng hệ thống lan can.
- Hạng mục Trạm bơm thải tro xỉ:
 - + Đã thi công đào đất móng, đập đầu cọc và đổ bê tông móng đến cao độ - 2.30m;
 - + Đã GCLD cốt thép tường vách trục 1-3/D-H đến cao độ +0.20m.
 - + Đã đổ bê tông 1 phần vách W1&W2 đến cao độ -0.40m.
 - + Đã đắp cát nền nhà khu vực trục 1-3/D-H từ cao độ -2.30 đến -0.40m.
 - + Đã đổ bê tông Duct bank trong khu vực nền nhà trạm bơm.
 - + Đã đào móng, đập đầu cọc và đổ bê tông lót móng khu vực trục 1-7/A-D.
 - + Đang gia công và lắp dựng cốt thép móng, nền nhà khu vực trục 1-7/A-D.

2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hạng mục Nhà điều khiển trung tâm): (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

Tổng giá trị hợp đồng là 37,91 tỷ đồng (giá chưa điều chỉnh, dự kiến giá trị hợp đồng điều chỉnh xuống còn khoảng 25 tỷ đồng do không thi công hạng mục hoàn thiện Nhà điều khiển trung tâm). Đã hoàn thành toàn bộ phần thi công và đang làm thủ tục thanh quyết toán.

2.3 Dự án Xây dựng mới khu thể thao đa năng Quận 1, TP. Hồ Chí Minh: (Hợp đồng số 119-2/2016/HĐTCXD/CDC-PVCĐĐ ngày 04/11/2016; hợp đồng số 119/3/HĐTCXD/2016/CDC-PVCĐĐ).

Tổng giá trị hợp đồng là 26,78 tỷ đồng bao gồm xây thô và hoàn thiện.

- Hợp đồng xây thô: Đã hoàn thành toàn bộ phần xây thô.
- Hợp đồng hoàn thiện: đang thi công, dự kiến hoàn thành bàn giao vào T5/2018.

2.4 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

Tổng giá trị hợp đồng là 105,5 tỷ đồng. Mức độ hoàn thành tại ngày 31/12/2017 như sau :

- Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP- 2017 ngày 08/03/2017: Đã thi công xong, bàn giao cho Chủ đầu tư, đã quyết toán được 10/18 căn hộ.
- Hợp đồng số 014/HĐTC/TP- ĐĐ ngày 13/06/2017, HĐ số 015/HĐTC/TP- ĐĐ ngày 14/06/2017, HĐ số 016/HĐTC/TP- ĐĐ ngày 01/07/2017: Đang thi công dở dang, mức độ hoàn thành 75% giá trị hợp đồng.
- Hợp đồng số 018/HĐTC/TALA- ĐĐ ngày 18/08/2017: Đang thi công dở dang, mức độ hoàn thành 60% giá trị hợp đồng.

3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư:

Hiện nay, Công ty không có chủ trương mở rộng đầu tư mà chủ yếu tập trung thi công xây lắp và kinh doanh thương mại. Ban kiểm soát đã thẩm định và đánh giá kết quả thực hiện các dự án năm 2017 như sau:

3.1. Đối với các dự án do PVC Đông Đô làm chủ đầu tư:

- Dự án CCCC tại CT5E - Xuân Phương - Q.Nam Từ Liêm - Hà Nội: tiếp tục chờ xin điều chỉnh quy hoạch của UBND TP Hà Nội, Công ty đang phối hợp với các chủ đầu tư khác và UBND quận Nam Từ Liêm đề nghị UBND TP Hà Nội điều chỉnh quy hoạch.
- Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đã giải ngân cho dự án 171,6 tỷ đồng, trong đó 155 tỷ tiền nhận chuyển nhượng QSD đất, còn lại là chi phí quản lý dự án và lãi vay.

3.2. Đối với các dự án do PVC Đông Đô tham gia hợp tác đầu tư:

- Dự án Dolphin Plaza 28 Trần Bình, Hà Nội: giá trị đầu tư ban đầu là 51,05 tỷ đồng tương đương 19% tổng dự án. Giá trị đầu tư tại thời điểm 31/12/2018 là 37,1 tỷ đồng do Công ty rút một phần vốn. Dự án chưa quyết toán để phân chia lợi nhuận.
- Dự án Khu chung cư cao cấp, dịch vụ hỗn hợp - Khu đô thị Nam An Khánh: Tỷ lệ vốn góp của Công ty theo cam kết là 10% tổng mức đầu tư. Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã giải ngân cho dự án 50,95 tỷ đồng. Dự án không triển khai nhiều năm nay.

- Dự án Hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long: PVC Đông Đô làm việc được với phía HASKY để rút vốn và hai bên đã và ký biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đã thu hồi được số tiền là 17 tỷ đồng, giá trị còn lại thu hồi trong năm 2018.

3.3. Đối với các khoản đầu tư góp vốn điều lệ:

- Tại thời điểm 31/12/2017 số dư góp vốn điều lệ vào các 05 Công ty tương đương 52,3 tỷ đồng, trích lập dự phòng 19,8 tỷ đồng do có 2 Công ty hoạt động lỗ.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Trong năm 2017, Công ty tiếp tục rà soát nhân lực, sắp xếp và tuyển dụng lao động cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty. Theo đó, đã tiếp nhận 27 lao động và chấm dứt hợp đồng 21 lao động. Tại thời điểm 31/12/2017, số lao động bình quân trong toàn Công ty là 85 người đang làm việc thường xuyên và lao động cuối kỳ là 90 người (không bao gồm lao động khoán làm việc trực tiếp tại các công trường).
- Cơ cấu tổ chức thay đổi do sáp nhập Phòng Đầu tư phát triển vào phòng Kinh tế - kế hoạch. Hiện bộ máy quản lý Công ty bao gồm 04 phòng, 02 Ban chỉ huy công trường, 01 Ban quản lý dự án, 01 sản giao dịch Bất động sản và 01 chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Thu nhập bình quân của người lao động (không bao gồm cán bộ quản lý và nhân công trực tiếp) là 7,7 triệu đồng/người/tháng bằng 99 % KH năm.
- Đến hết tháng 12/2017, Công ty không còn công nợ về Bảo hiểm xã hội.

5. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty

- Tính đến thời điểm kiểm tra, Công ty đang sử dụng 22 quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về quản lý nội bộ như: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Quy chế quản lý Tài chính; Quy chế quản lý hợp đồng kinh tế; Quy chế hoạt động đầu tư; ... Nhìn chung hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty được ban hành tương đối đầy đủ. Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ theo các quy định, quy chế đã ban hành.
- Tuy nhiên, Công ty có sự chuyển đổi trong ngành nghề kinh doanh chính do đó cần nghiên cứu xây dựng một số quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD hiện tại như: quy định về tạm ứng trong thi công xây lắp; quy trình phê duyệt và ký kết hợp đồng xây lắp; sửa đổi quy chế trả lương, trả thưởng phù hợp với xây lắp và các Nghị định về BHXH mới nhất; ...

6. Công tác Tài chính kế toán năm 2017

6.1. Công tác ghi chép và lập báo cáo

- Về cơ bản Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Công ty trong công tác hạch toán kế toán.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán.

- Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Hồ sơ, chứng từ thanh toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.

6.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2017 Công ty còn nợ thuế TNCN quá hạn là 59,9 triệu đồng.

6.3. Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2017

- Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã phát sinh lỗ lũy kế là 176,57 tỷ đồng tương đương 35,31% vốn điều lệ.
- Vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng chủ yếu vào các mục đích: Đầu tư góp vốn vào các dự án và đơn vị là 163,63 tỷ đồng; đầu tư TSCĐ, BĐS đầu tư và chi phí xây dựng dở dang là 186,09 tỷ đồng. Với giá trị đầu tư chiếm đến 70 % vốn điều lệ của Công ty, trong khi các dự án gần như ở tình trạng giằng tiến độ dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn điều lệ của đơn vị thấp, lỗ lũy kế lớn.

6.4. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán: ĐVT: đồng

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
Giá vốn hàng bán	21 279 561 821	15 188 271 877	10 485 485 963	22 543 363 388	69 496 683 049
Chi phí tài chính	26 600 000	3 928 127 913	115 460 853	5 191 749 983	9 261 938 749
Chi phí quản lý	2 339 119 835	2 243 686 656	3 380 216 620	5 055 507 460	13 018 530 571
Chi phí bán hàng	335 560 000	444 709 013	100 371 655	170 389 793	1 051 030 461
Chi phí khác		2 987 428	5 075 136	2 650 780 790	2 658 843 354

- Đối với chi phí giá vốn xây lắp: do việc xác định giá trị dở dang không thể chính xác do vậy Công ty xác định chi phí giá vốn xây lắp trên cơ sở lợi nhuận ước tính với tỷ lệ từ 2-12%/doanh thu.
- Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay và chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính.
- Chi phí quản lý tăng 38% so với năm trước chủ yếu do phát sinh chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi; đồng thời tăng lao động dẫn tới chi phí tiền lương, chi phí theo lương; chi phí quản lý tăng.

7. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đạt tỷ lệ hoàn thành tương đối cao so với kế hoạch điều chỉnh nhưng đạt rất thấp so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua. Do công tác xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu, lợi nhuận còn chưa sát thực tế dẫn đến việc điều chỉnh sâu, bằng 50% kế hoạch ban đầu ở chỉ tiêu doanh thu.
- Công tác thực hiện nhiệm vụ thi công xây lắp: việc triển khai tổ chức thi công các gói tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 đang bị chậm tiến độ; công tác lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán ở Thái Bình 2 còn yếu.

- Công tác thu hồi công nợ chưa tốt dẫn đến số dư công nợ phải thu cao và Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn lưu động.
- Công tác thoái vốn và tái cấu trúc các khoản đầu tư đạt kết quả chưa cao, giá trị đầu tư cuối kỳ vẫn chiếm trên 60% vốn điều lệ.
- Nhân sự không ổn định ở một số bộ phận chuyên môn như khối kỹ thuật, ban chỉ huy công trường. Mức độ chuyên môn chưa đồng đều, đôi chỗ chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2017 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2017: (Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Tỷ trọng
I	TỔNG TÀI SẢN	544,73	100
A	Tài sản ngắn hạn	216,32	39,71 %
1	Tiền	2,57	0,47 %
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	7,28	1,34 %
3	Các khoản phải thu	103,26	18,96 %
4	Hàng tồn kho	69,97	12,84 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	33,23	6,10 %
B	Tài sản dài hạn	328,41	60,35 %
1	Tài sản cố định	25,83	4,75 %
2	Bất động sản đầu tư	12,88	2,37 %
3	Tài sản dở dang dài hạn	171,59	31,53 %
4	Đầu tư dài hạn	29,55	5,43 %
5	Tài sản dài hạn khác	88,56	16,27 %
II	TỔNG NGUỒN VỐN	544,73	100
A	Nợ phải trả	197,42	36,24 %
1	Nợ ngắn hạn	197,42	36,24 %
2	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	347,31	63,76 %
1	Vốn của chủ sở hữu	347,31	63,76 %
2	Các quỹ	23,87	4,39 %
3	Lợi nhuận chưa phân phối	-176,57	

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 77,23 tỷ đồng

- Tổng chi phí: 95,49 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -18,26 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -18,26 tỷ đồng

3. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán ngoài phần ý kiến ngoại trừ, báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 và tình hình tài chính của PVC Đông Đô tại ngày 31/12/2017 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về kế toán.
- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2017 về những rủi ro của khoản mục chi phí dở dang, khoản hợp tác đầu tư tại dự án Dolphin và các khoản đầu tư tài chính khác.
- Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy tại ngày 31/12/2017 tổng tài sản của Công ty là 544,739 tỷ bằng 95 % so với năm 2016. Giá trị tổng tài sản giảm 5% do giảm giá trị đầu tư dài hạn, tương ứng với giảm giá trị tổng tài sản là giảm giá trị tổng nguồn vốn do nợ phải trả giảm và lỗ lũy kế tăng.
- Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 103,62 tỷ đồng; trong đó công nợ phải thu khách hàng 51,02 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 8,7 tỷ đồng; phải thu theo tiến độ hợp đồng 5,91 tỷ đồng; phải thu khác 45,31 tỷ đồng.
- Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 196,88 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là hai khoản phải trả gồm: vay ngắn hạn 51,72 tỷ đồng tại Ngân hàng HDBank và PVCcombank; phải trả cổ tức cho các cổ đông là 52,25 tỷ đồng.
- Mặc dù, nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn nhưng khả năng thanh toán nhanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do nợ phải thu chưa đến hạn chiếm trên 60% tổng nợ phải thu.

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức đấu thầu, vay vốn vv...
- Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2017. Theo đó, đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2017; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát Công ty năm 2016; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát; bầu bổ sung 01 UV HĐQT.

- Đề triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 4 lần và thông qua ban hành 28 Nghị quyết, quyết định.
- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 /NQ-DKĐĐ-HĐQT	03/01/2017	Thông qua phương án thoái vốn tại dự án 160 Trần Quang Khải của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.
2	02 /NQ-DKĐĐ-HĐQT	6/1/2017	Phương án nhận chuyển nhượng sản văn phòng tại Tòa nhà Dolphin Plaza
3	05/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	2/2/2017	Bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty
4	06/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	7/2/2017	Phê duyệt phát hành bảo lãnh có tài sản đảm bảo tại PGBank
5	07/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	7/2/2017	Phê duyệt phương án vay vốn có thể chấp tài sản để bảo đảm các nghĩa vụ thanh toán, bảo lãnh (bao gồm cả phát hành thư tín dụng) và các hình thức cấp tín dụng khác.
6	18/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/3/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 1/2017
7	32/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	26/4/2017	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
8	34/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	7/5/2017	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
9	35/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2017	Không góp vốn và thôi cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nhà LNP
10	36/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	16/5/2017	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
11	38/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	5/6/2017	Bổ sung chức danh Trưởng ban kiểm soát chuyên trách vào Quy chế trả lương, thưởng và hệ thống thang bảng lương
12	39/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	8/6/2017	Chấp thuận phương án bán cổ phiếu PetroLand
13	40/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	08/6/2017	Về việc điều chỉnh hệ số lương cơ bản của Trưởng ban kiểm soát
14	43/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/6/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 2/2017
14	44/QĐ-DKĐ Đ- HĐQT	29/6/2017	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
16	46/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	02/8/2017	Thôi làm thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng
17	48/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	12/8/2017	Cử đại diện thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu diện tích sản văn phòng của Công ty tại Dự án Dolphin Plaza
18	49/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/8/2017	Thông qua chủ trương thoái vốn tại dự án Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long
19	52/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/9/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 3/2017
20	55/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	1/11/2017	Thông qua phương án sáp nhập Phòng Đầu tư phát triển vào phòng Kinh tế - Kế hoạch
21	56/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	02/11/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu gói thầu số 01 “ Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước

			thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xỉ” – Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
22	57/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	27/11/2017	Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng mua bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông với PVC Thái Bình
23	58/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/11/2017	Phê duyệt gia hạn thời gian đóng và mở gói thầu số 01 “ Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xỉ” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
24	59/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	7/12/2017	Phê duyệt gia hạn thời gian đóng và mở thầu lần 2 gói thầu số 01 “ Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xỉ” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
25	60/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/12/2017	Phê duyệt hủy gói thầu số 01 “ Cung cấp thép kết cấu thuộc hạng mục Nhà tách nước thạch cao/Kho thạch cao; Nhà nén khí cho hệ thống thải xỉ” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
26	62/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/12/2017	Bổ sung tài sản đảm bảo cho việc vay vốn và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng PG Bank- Chi nhánh Bắc Ninh
27	63/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/12/2017	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và Hồ sơ yêu cầu Gói thầu “Cung cấp tôn lợp, tôn tường và phụ kiện kèm theo hạng mục nhà nén khí cho hệ thống thải xỉ cho các hạng mục thuộc Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2”
28	65/ NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/12/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 4/2017

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý theo quy định. Đồng thời, xin ý kiến cổ đông các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng Điều lệ; các quy chế, quy định của Công ty và các quy định liên quan khác của Tổng công ty PVC.

V. **Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ**

- Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên, việc kiểm tra giám sát hoạt động thì công được Công ty chú trọng và thực hiện hàng tuần. Riêng việc kiểm tra, kiểm soát toàn diện chỉ tổ chức 01 lần kiểm tra hoạt động tại Chi nhánh TP HCM vào tháng 6/2017 với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn.
- Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

VI. **Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành**

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại Chi nhánh HCM, Ban chỉ huy công trường cũng như tại Văn phòng Công ty. Qua cuộc kiểm tra, ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra, giám sát tới HĐQT và Ban điều hành để có biện pháp khắc phục kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, tài liệu đôi khi còn chưa kịp thời theo yêu cầu.

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Việc xác định giá vốn xây lắp theo lợi nhuận ước tính có thể dẫn đến tình trạng chi phí giá vốn bị dồn cục tại thời điểm tất toán từng hạng mục gói thầu xây lắp.
- Hạch toán chi phí dự phòng tài chính: Công ty chưa thu thập được thông tin một cách tin cậy để phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của các khoản hợp tác đầu tư dự án như dự án Dolphin, dự án Nam An Khánh.
- Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty phát sinh công nợ quá hạn từ 6 tháng đến trên 3 năm; giá trị cần lập dự phòng 10,2 tỷ đồng; giá trị đã trích lập 8 tỷ đồng do đó còn tiềm ẩn trên 2 tỷ đồng chưa trích lập tại kỳ kế toán năm 2017.
- Hai khoản công nợ phải thu từ thương quyền dự án 160 Trần Quang Khải và phí môi giới bán căn hộ Dolphin phải thu Công ty TID được xác định và nghi nhận nợ từ năm 2009 và 2010 đến nay chưa thu được. Do vậy, sẽ tiềm ẩn phát sinh chi phí dự phòng phải thu khó đòi nếu Công ty không đáp ứng được điều kiện theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết.
- Khoản phạt hợp đồng do chậm tiến độ thi công (nếu có).

2. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền

- Việc đầu tư tài chính đến thời điểm này của Công ty vẫn còn cao tương đương hơn 170 tỷ đồng và hầu như không đem lại hiệu quả.
- Dự án Xuân Phương tạm dừng kéo dài nhiều năm làm ứ đọng vốn.
- Số dư công nợ phải thu cao, trong đó nợ quá hạn chiếm 35%/tổng công nợ phải thu dẫn đến khả năng thanh toán thấp. Việc thu xếp dòng tiền để thanh toán cổ tức năm 2010 và 2011 cho cổ đông trong tương lai gần là rất khó.
- Khả năng thanh toán lãi và nợ gốc vay Ngân hàng thấp, có thể phát sinh nợ quá hạn trong năm 2018.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác xây dựng kế hoạch: trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2017 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một

cách khả thi cho năm 2018. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm.

- Đồng thời, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 và công trình Sông Hậu 1 tránh tình trạng để sản lượng dở dang cuối kỳ cao hơn doanh thu trong kỳ.
- Công tác ký kết hợp đồng thi công: Ban lãnh đạo Công ty cần xây dựng và ban hành quy trình đánh giá hiệu quả các gói nhận thi công và quy định bộ phận đầu mối đề xuất trước khi ký kết hợp đồng nhằm đảm bảo việc có đánh giá mức độ hiệu quả hoặc rủi ro tiềm ẩn (nếu có) cũng như thủ tục pháp lý đối với từng hợp đồng/dự án tham gia thi công.

2. Về công tác thực hiện đầu tư

- Từ năm 2011, Công ty đã không tiếp tục đầu tư tài chính mà chủ yếu tập trung tìm cách thoái vốn tại các dự án và Công ty hoạt động không hiệu quả. Giá trị đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2017 là 170,88 tỷ đồng chiếm trên 34% vốn điều lệ. Các khoản đầu tư tài chính hầu như không mang lại hiệu quả, có khoản góp vốn đã phải trích lập dự phòng lên đến 83% vốn đầu tư như khoản góp vốn vào Công ty CP Khách sạn Lam Kinh. Do đó, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tích cực hơn nữa trong công tác đôn đốc chủ đầu tư triển khai dự án và tìm kiếm đối tác chuyển nhượng để thoái vốn cơ cấu lại danh mục đầu tư của đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Xuân Phương làm cơ sở hạch toán vốn hóa chi phí lãi vay; đồng thời sớm có sản phẩm bán ra thị trường để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn đầu tư.

3. Về công tác tài chính

- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đôn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán; hạn chế hoàn tạm ứng bằng tiền mặt.
- Cân đối nguồn tiền để nộp số tiền thuế TNCN đã đến hạn và quá hạn quy định tránh bị xử phạt vi phạm về pháp luật hành chính.
- Sử dụng dòng tiền đúng mục đích theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và Tổng công ty PVC.
- Cân đối nguồn vốn để có kế hoạch sớm thực hiện nghĩa vụ cổ tức năm 2010 và 2011 cho các cổ đông tránh gia hạn nhiều lần.

- Xem xét lại phương pháp xác định giá vốn hàng bán trong báo cáo tài chính nhằm phản ánh một cách sát thực chi phí giá vốn tương ứng doanh thu ghi nhận trong kỳ tránh tiềm ẩn đội giá vốn cho các kỳ sau.

4. Về công tác tổ chức:

- Rà soát lao động toàn Công ty để cân đối điều chuyển hoặc tuyển dụng mới lao động phù hợp với nhu cầu nhân sự.
- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tổ chức sinh hoạt chuyên đề) nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đa năng, có thể đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.
- Thành lập Tổ kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro định kỳ hàng quý nhằm đánh giá những rủi ro tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục sớm nhất.

5. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác

- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành ngay một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với ngành nghề mới nhằm phục vụ việc quản lý điều hành Công ty cũng như làm cơ sở để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ như kiến nghị tại mục II.5 Phần II.
- Rà soát và hoàn tất các thủ tục pháp lý của các hợp đồng thi công tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC

- Hiện nay, PVC Đông Đô đang thi công chủ yếu tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 trên cơ sở các hợp đồng thầu phụ với PVC. Như đã báo cáo ở trên, công tác nghiệm thu quyết toán các gói xây lắp tại dự án này rất chậm vì vậy, Ban kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Tổng Công ty PVC chỉ đạo các đơn vị, phòng Ban trong Tổng công ty quan tâm, xem xét giải quyết nhanh gọn để PVC Đông Đô có cơ sở thu nợ và chủ động nguồn tiền thi công các hạng mục tiếp theo.
- Tháng 9/2017, PVC Đông Đô tiếp tục được Tổng công ty giao thi công hạng mục “Ductbank từ Nhà điều khiển Trung tâm ra Trạm bơm nước làm mát” dự án Thái Bình 2 và hạng mục “Công hàng rào Nhà máy và Bể xả cặn tuyến ống thuộc Đường ống thải nước làm mát” dự án Thái Bình 2. Tại thời điểm 31/12/2017 hai bên chưa ký hợp đồng thầu phụ. Để đảm bảo tính pháp lý theo quy định kính đề nghị Tổng công ty PVC sớm thống nhất và ký kết hợp đồng với PVC Đông Đô làm cơ sở thực hiện và không làm ảnh hưởng đến đúng tiến độ chung của dự án.
- Đối với một số khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Khách sạn Lam Kinh, PVC Bình Sơn... các đơn vị này đã lỗ nhiều năm dẫn đến việc ảnh hưởng kết quả chung của PVC Đông Đô. Do đó, Ban kiểm soát kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng các khoản góp vốn trên.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PVC kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PVC Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PVC Đông Đô tại các chi nhánh và các ban chỉ huy công trường, ban quản lý dự án, sản giao dịch bất động sản.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 4/2017; Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017; Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHCĐ;	Từ ngày 26-30/3/2018	Ban kiểm soát
2	Kiểm soát hoạt động quý 1/2018	Từ ngày 16-20/4/2018	Ban kiểm soát
3	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2018 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 25/6-30/6/2018	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
4	Kiểm soát hoạt động quý 2/2018; Kiểm tra theo chuyên đề "Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 30/6/2018"	Từ ngày 09-20/7/2018	Ban kiểm soát
5	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
6	Kiểm tra theo chuyên đề "Rà soát, đánh giá công tác ký kết các hợp đồng kinh tế"	Từ ngày 17-28/9/2018	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động quý 3/2018	Từ ngày 08-20/10/2018	Ban kiểm soát

8	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2018 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 03-14/12/2018	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
9	Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát, đánh giá mức độ hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí phát sinh”	Từ ngày 17-31/12/2018	Ban kiểm soát

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chi thị, nghị quyết của Tổng công ty PVC ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017, báo cáo tài chính hàng quý năm 2018.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thông báo của HĐQT.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PVC Đông Đô trong trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- BKS PVC;
- ĐHCĐ, HĐQT, Ban GD;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Số: 19/TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Báo cáo tình hình chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017
và kế hoạch chi trả năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Bộ luật lao động hiện hành;
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018 như sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

Tổng chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2017: **892.886.775 đồng**. Trong đó:

- Lương thành viên Hội đồng quản trị, BKS chuyên trách: **820.886.775 đồng**
- Thù lao thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: **72.000.000 đồng**

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Công ty đề xuất việc chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty, áp dụng theo Quy chế trả lương thưởng của Công ty.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Công ty không thực hiện trả thù lao đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đang hưởng lương tại đơn vị mà chỉ chi trả thù lao đối với các trường hợp kiêm nhiệm không được hưởng chế độ lương tại Công ty. Mức hưởng thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người /tháng.

(Có bảng chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *HT*

- Như trên;
- Lưu TCHC.



TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP / THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Kèm theo tờ trình số 19 TTr-DKĐĐ-TCHC ngày 30 tháng 3 năm 2018)

TT	Họ tên	Chức danh	Mức lương	Phụ cấp kiêm nhiệm, trách nhiệm	Hỗ trợ khác	Thù lao HĐQT, BKS	Tiền lương bổ sung	Tổng quỹ lương, thu nhập kế hoạch/năm (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Hội đồng quản trị		17.845.000	4.700.000	9.500.000	6.000.000	76.738.000	1.069.594.000
1	Phạm Vũ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	20.632.000	700.000	3.500.000		24.832.000	322.816.000
2	Hoàng Hữu Tâm	Giám Đốc, TV HĐQT	24.061.000	2.500.000	3.500.000		30.061.000	390.793.000
3	Phan Minh Tâm	P. Giám đốc, TV HĐQT	17.845.000	1.500.000	2.500.000		21.845.000	283.985.000
4	Hoàng Thanh Tùng	TV HĐQT không chuyên trách				3.000.000		36.000.000
5	Nguyễn Khánh Trung	TV HĐQT không chuyên trách				3.000.000		36.000.000
II	Ban kiểm soát		14.845.000	400.000	1.800.000	3.000.000	17.045.000	257.585.000
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	14.845.000	400.000	1.800.000		17.045.000	221.585.000
2	Nguyễn Trung Hiếu	TV Ban KS				1.500.000		18.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TV Ban KS				1.500.000		18.000.000
			32.690.000	5.100.000	11.300.000	9.000.000	93.783.000	1.327.179.000

Phòng TCHC

Handwritten signature

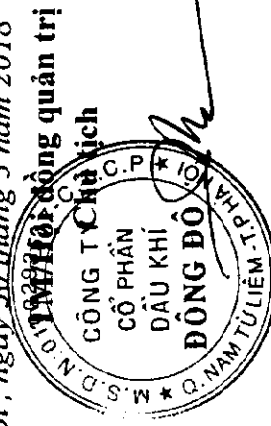
Vũ Lệ Hằng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Kế toán trưởng

Handwritten signature

Trần Trung Kiên



Phạm Vũ Hoàng

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ

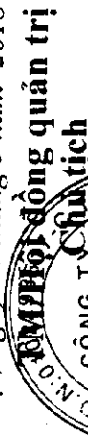
BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
(Kèm theo tờ trình số TTr-DKĐĐ-TCHC ngày tháng năm 2018)

Họ tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)	Tỷ lệ so với KH	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị	785.152.000	769.623.046	98%	
1	CT HĐQT	363.376.000	358.385.455	99%	Từ 01/1/2017-30/4/2017 Từ 1/5/2017- 31/12/2018
2	Giám đốc TV HĐQT TV HĐQT	373.776.000	363.237.591	97%	Từ 01/5/2017-31/12/2017 Từ 01/1/2017-30/4/2017 Từ 1/5/2017- 31/12/2018
3	TV HĐQT không chuyên trách	24.000.000	24.000.000	100%	Từ 01/1/2017-30/4/2017 Từ 1/5/2017- 31/12/2019
4	TV HĐQT không chuyên trách	24.000.000	24.000.000	100%	Từ 01/1/2017-30/4/2017 Từ 1/5/2017- 31/12/2019
II	Ban kiểm soát	167.000.000	123.263.729	74%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	143.000.000	99.263.729	69%	Trưởng BKS chuyên trách từ T5/2017
2	TV BKS	12.000.000	12.000.000	100%	
3	TV BKS	12.000.000	12.000.000	100%	
	Tổng cộng	952.152.000	892.886.775	94%	

Phòng TCHC

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Handwritten signature of Vũ Lệ Hằng

Handwritten signature of Trần Trung Kiên



Vũ Lệ Hằng

Trần Trung Kiên

Phạm Vũ Hoàng

Số: 17 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đảm bảo hoạt động quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và mở rộng quyền, lợi ích cho các cổ đông, nhóm cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Sửa đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% xuống còn 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên tại các điều khoản: Điều 11, khoản 3; Điều 17, khoản 17.5, ý b; Điều 24, khoản 3; Điều 36, khoản 2.
2. Sửa đổi nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty từ 03 năm lên 05 năm tại Điều 36, khoản 3.

(Đính kèm theo Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận: *thz*

- Như trên;
- Lưu VT *thz*



Phạm Vũ Hoàng

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số: 47 /TTr - DKDD - TCHC ngày 30 tháng 3 năm 2018)

STT	Điều	Khoản	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do sửa đổi
1	Điều 11. Quyền của cổ đồng	11.3	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của cá nhân của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Đề phù hợp với Luật doanh nghiệp và mở rộng quyền và lợi ích cho các cổ đông, nhóm cổ đông Công ty</p>

	<p>Điều 17. Triệu tập hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>17.5 Khoản b</p>	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p>	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p>	<p>Đề phù hợp với Luật doanh nghiệp và mở rộng quyền và lợi ích cho các cổ đông, nhóm cổ đông Công ty</p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>24.3</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Đề phù hợp với Luật doanh nghiệp và mở rộng quyền và lợi ích cho các cổ đông, nhóm cổ đông Công ty</p>	

18	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p>	36.2	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Đề phù hợp với Luật doanh nghiệp và mở rộng quyền và lợi ích cho các cổ đông, nhóm cổ đông Công ty</p>
	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p>	36.3	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Đề phù hợp hoạt động quản trị Công ty</p>